



Thứ ... ngày ... tháng... năm 2022

Toán

ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN
TIẾT 1

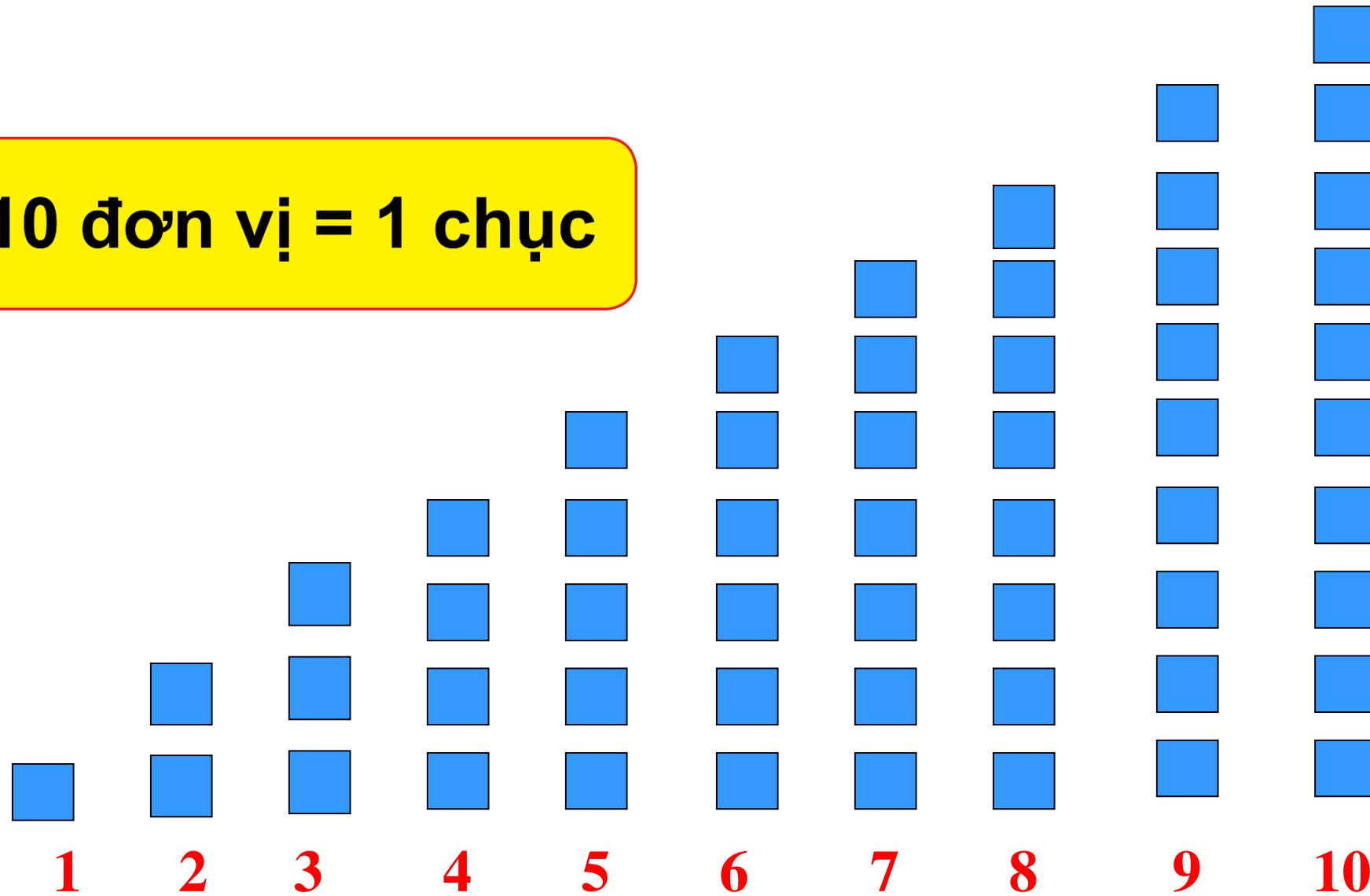
1 2 3 4 5 6 7



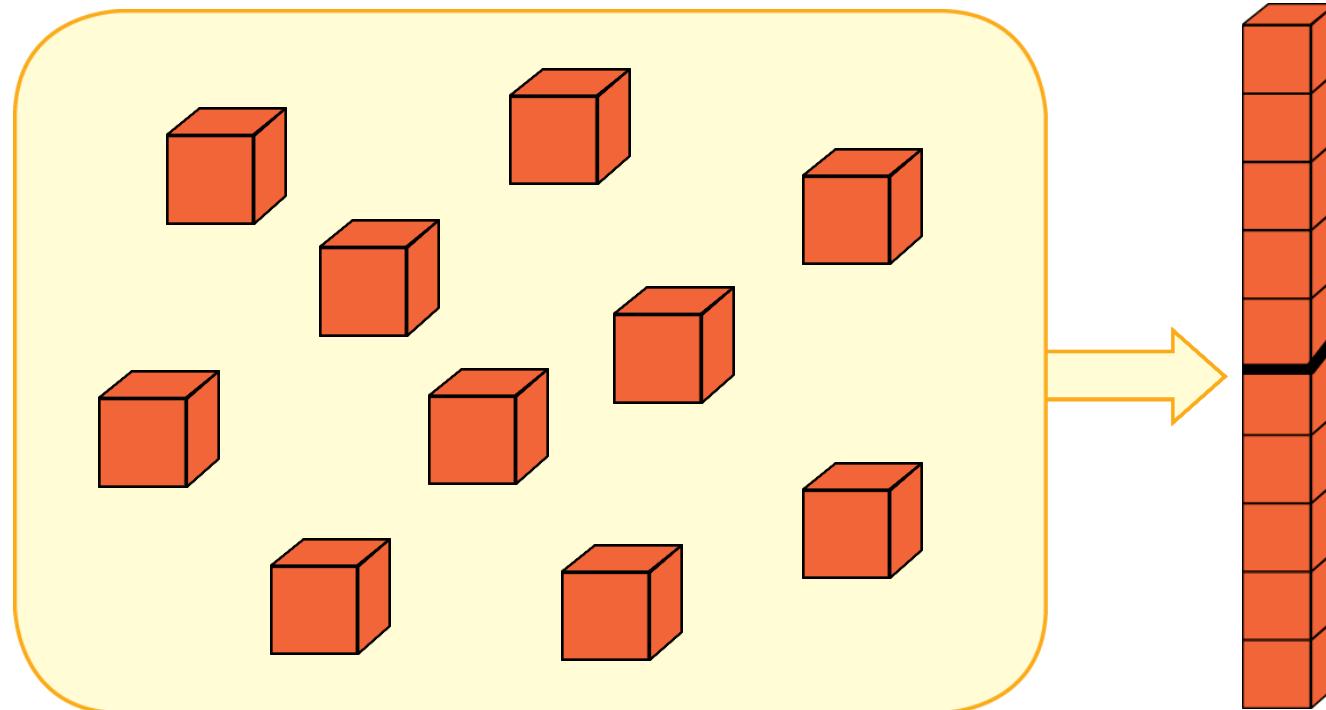
cÙNG HỌC

1 2 3 4 5 6 7

10 đơn vị = 1 chục



Đếm theo đơn vị.



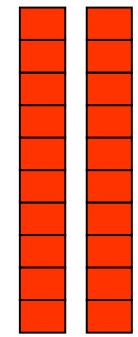
10 đơn vị = 1 chục

Một, hai, ba, ..., chín, **mười**.

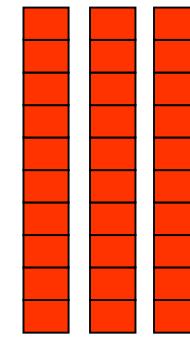




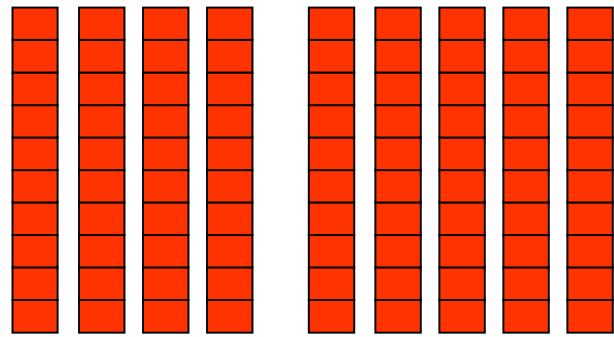
1 chục
10



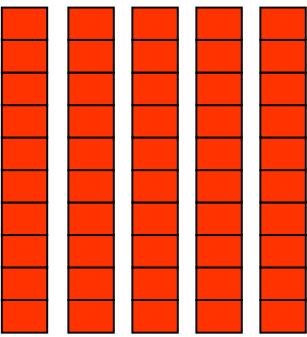
2 chục
20



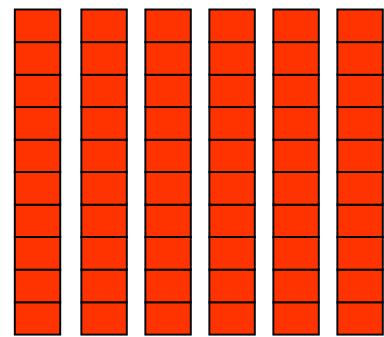
3 chục
30



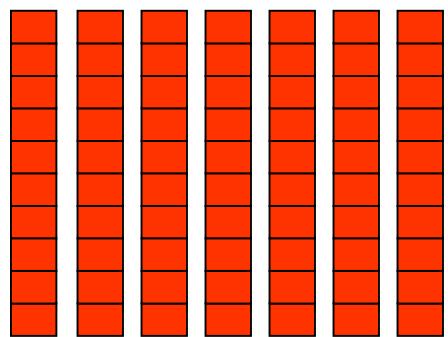
4 chục
40



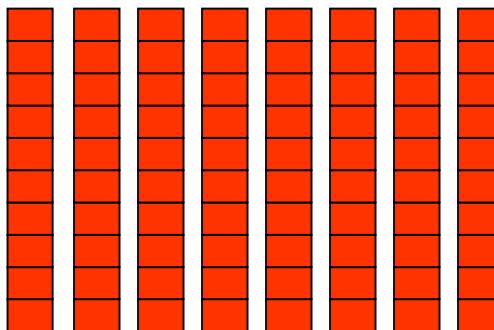
5 chục
50



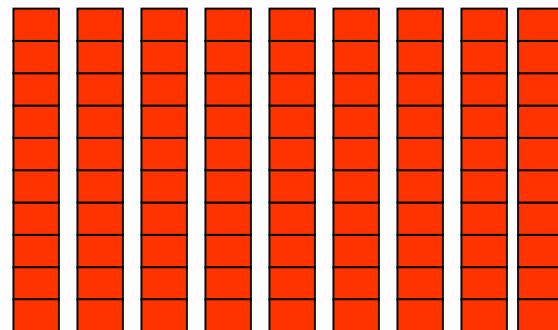
6 chục
60



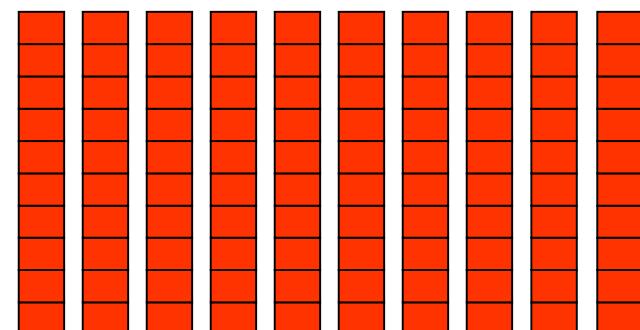
7 chục
70



8 chục
80



9 chục
90



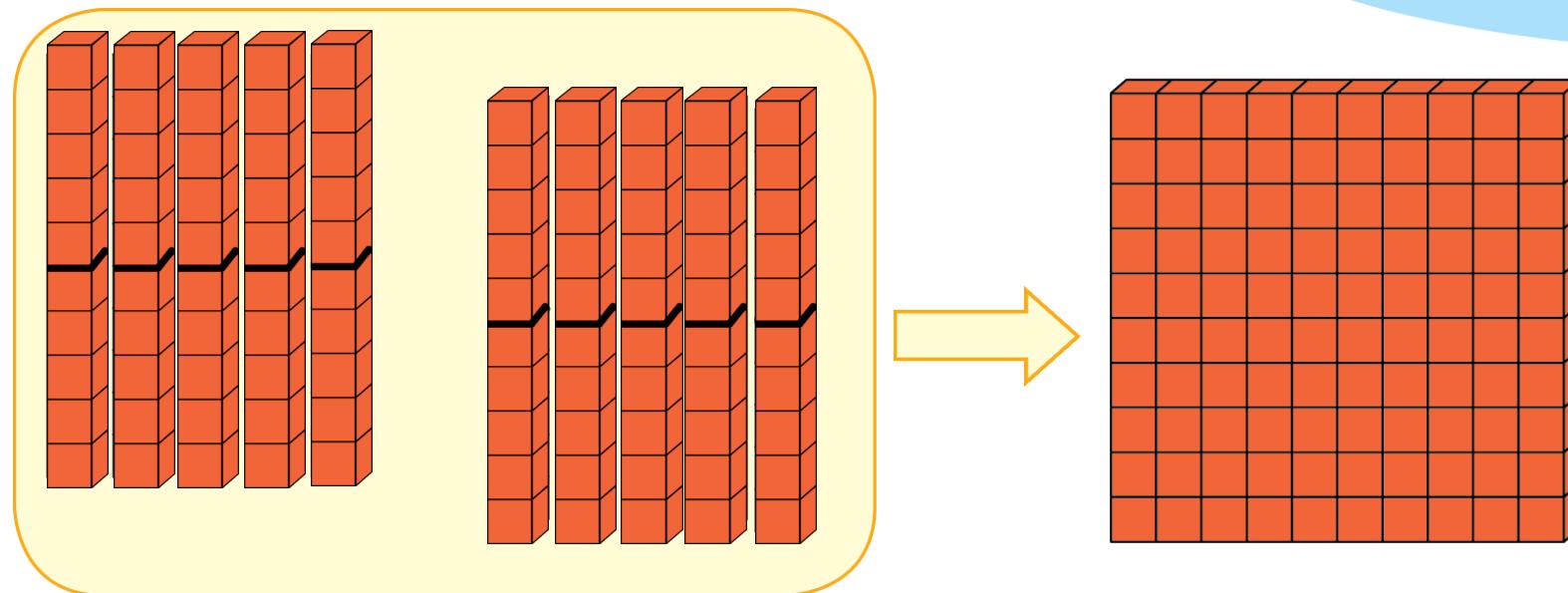
10 chục
100

10 chục = 1 trăm



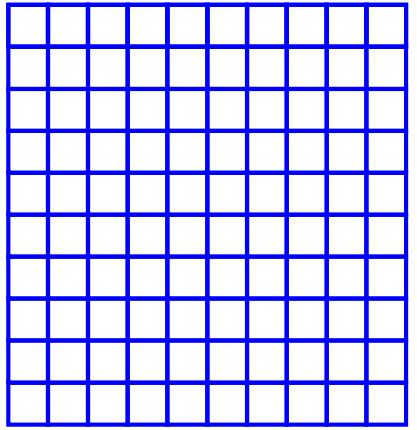
Đếm theo chục.

Mười, hai mươi, ba mươi, ..., một trăm.



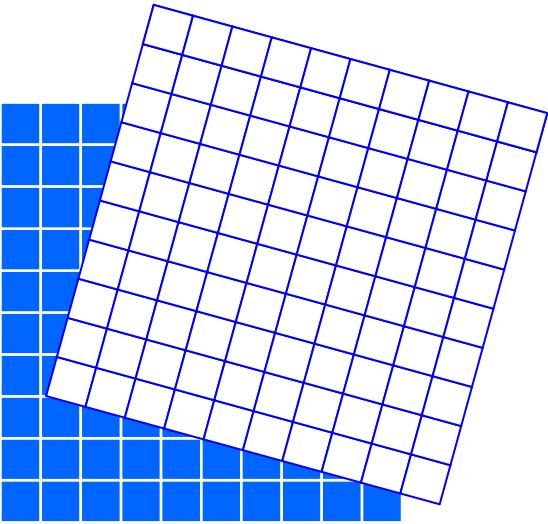
10 chục = 1 trăm





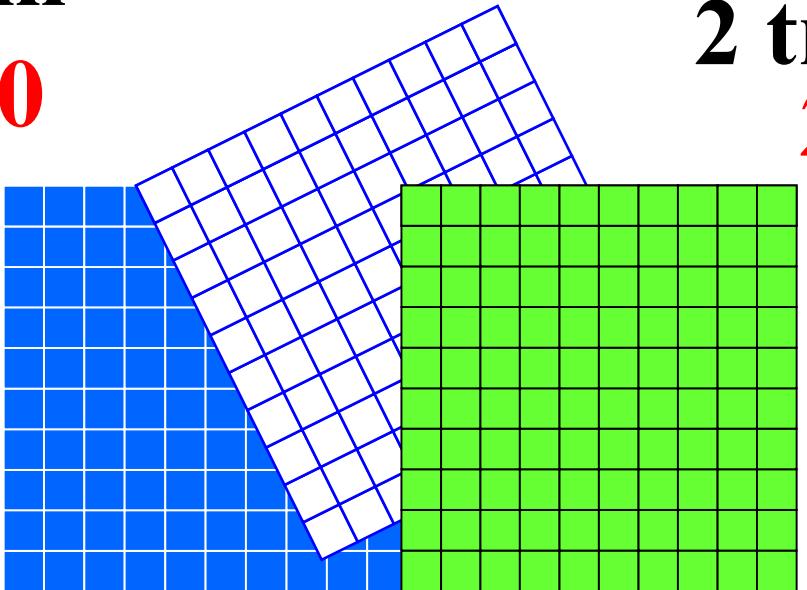
1 trăm

100



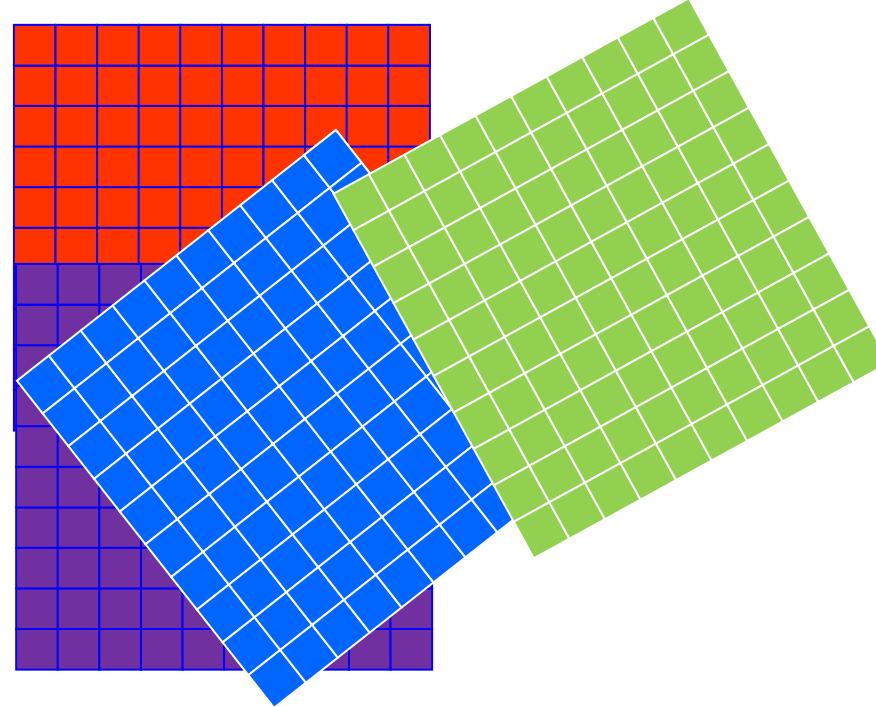
2 trăm

200



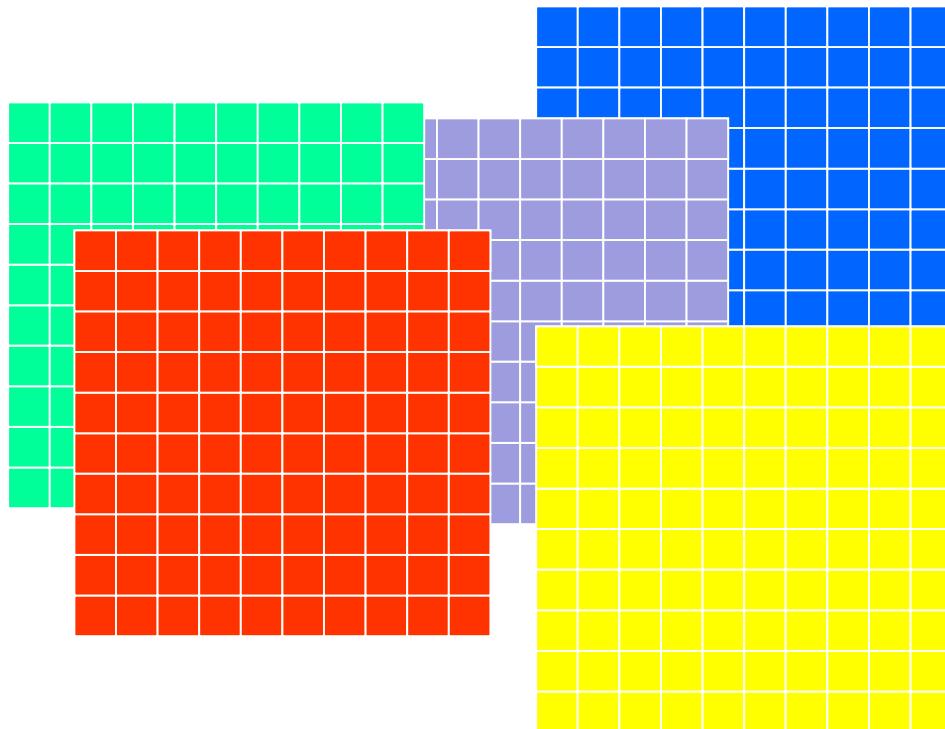
3 trăm

300

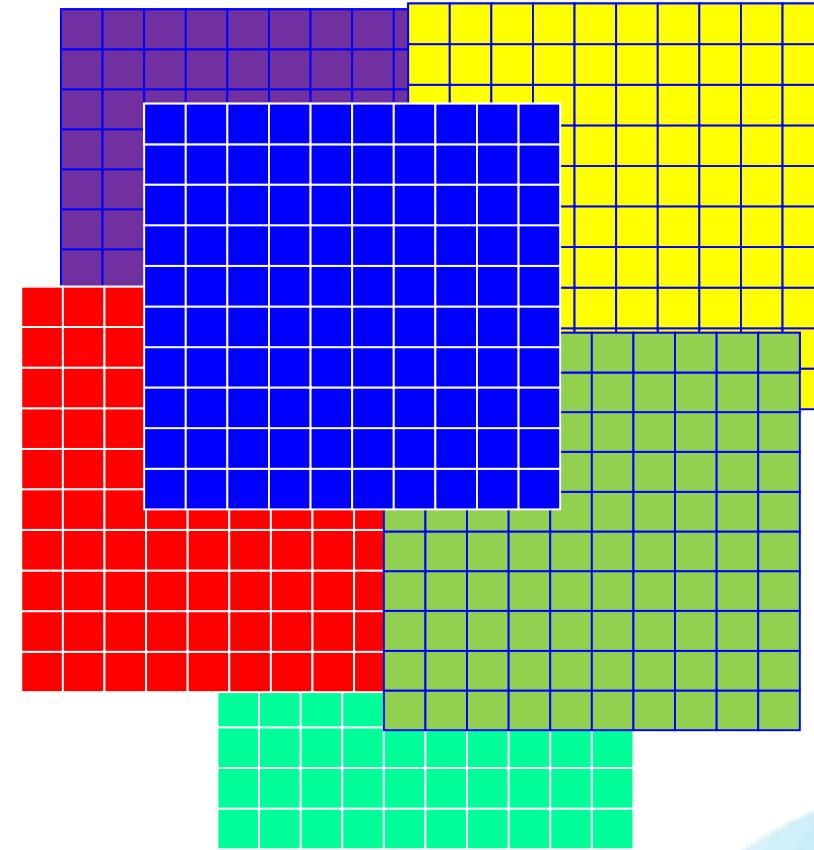


Bốn trăm

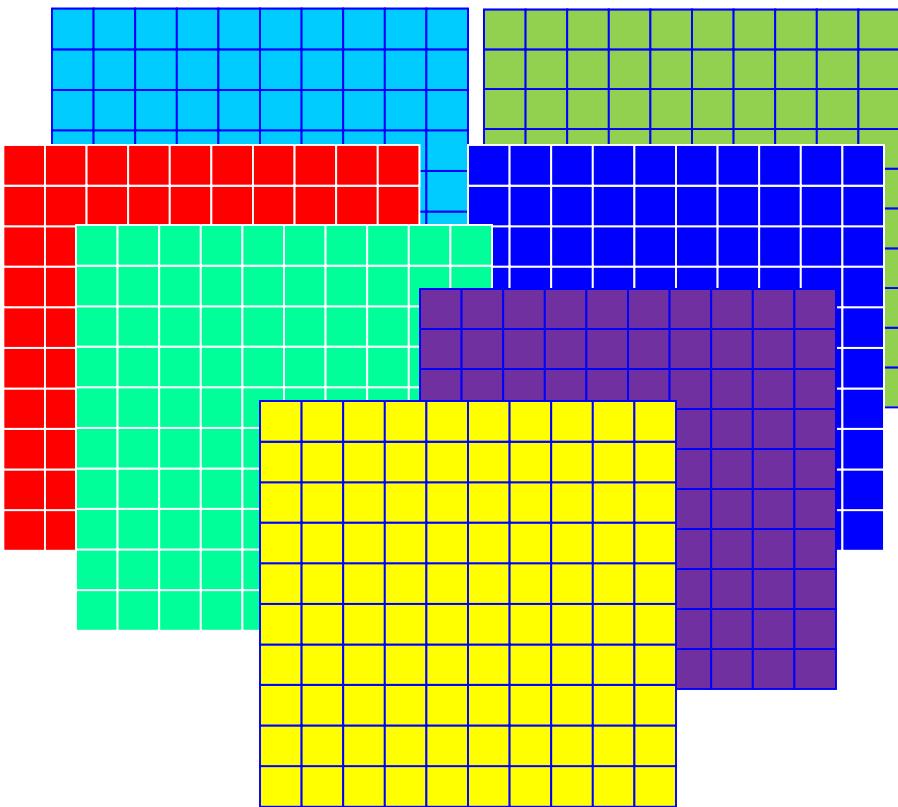
400



Năm trăm
500

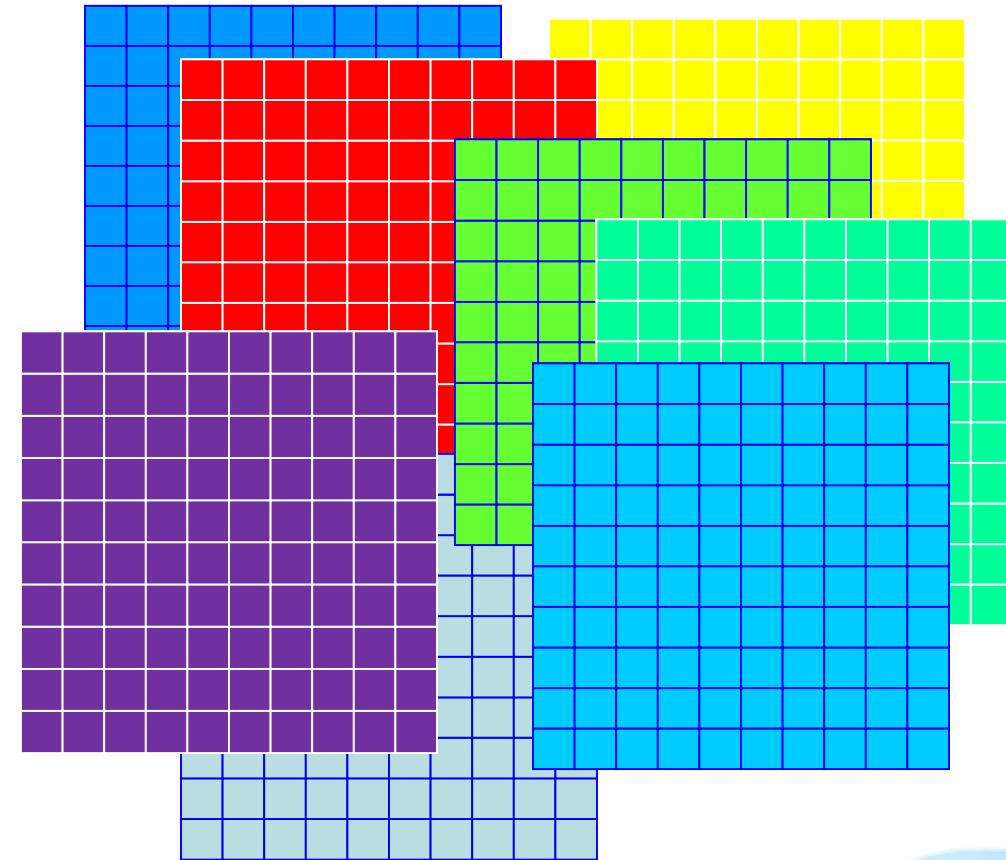


Sáu trăm
600



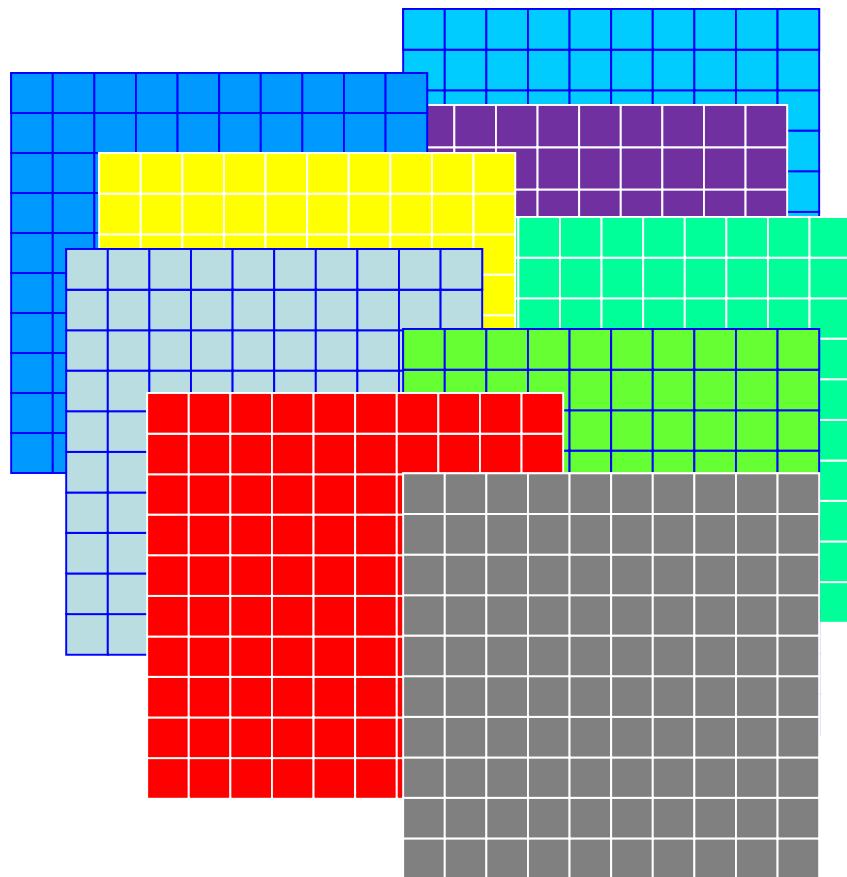
Bảy trăm

700

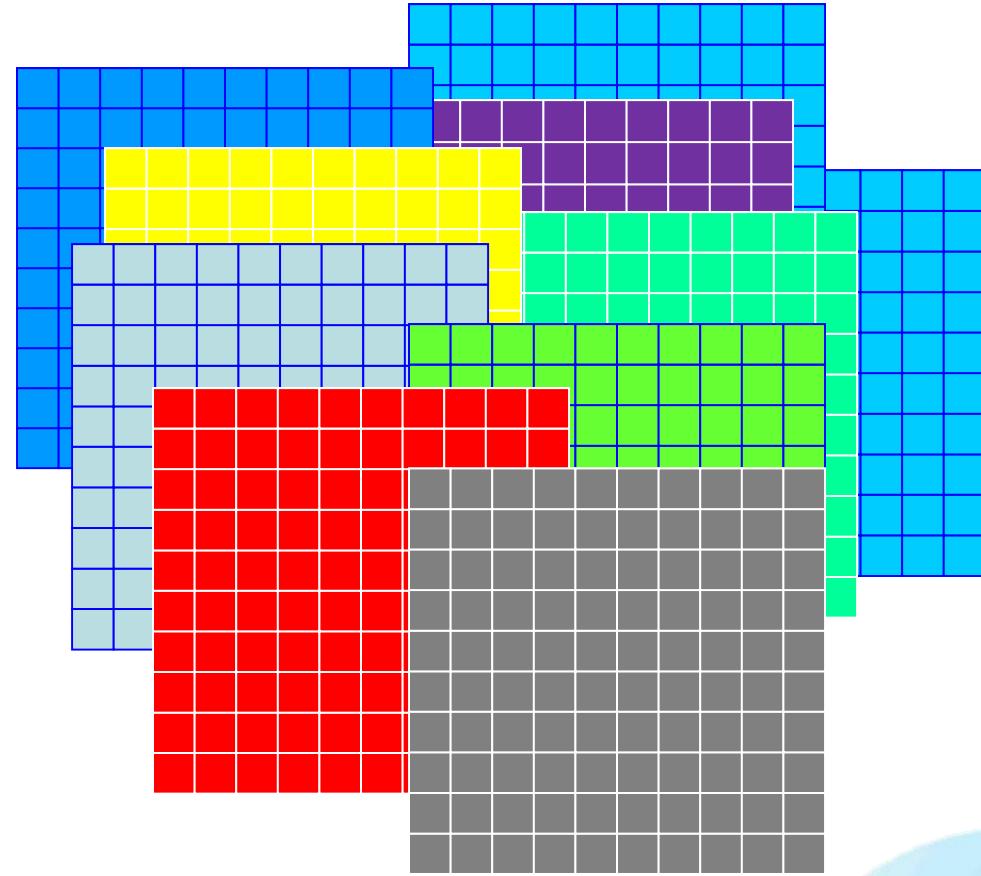


Tám trăm

800



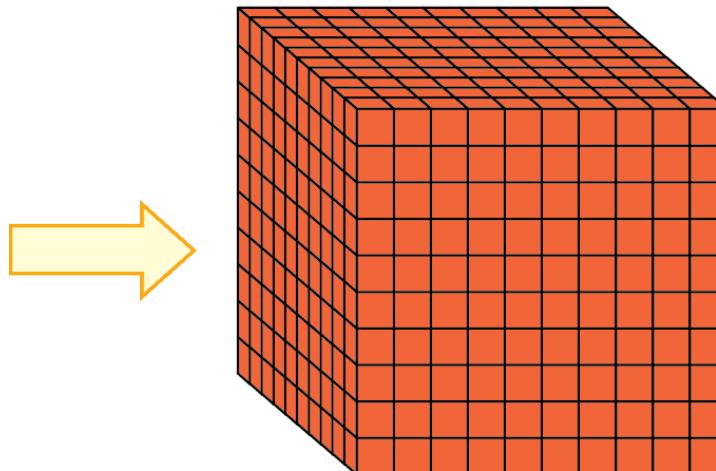
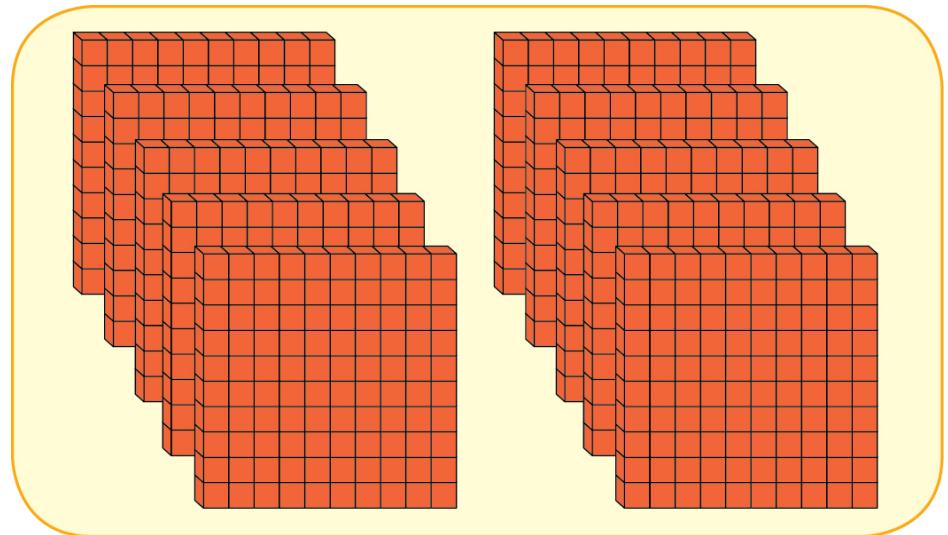
Chín trăm
900



Một nghìn
1000

Đếm theo trăm.

Một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm,
năm trăm, sáu trăm, bảy trăm,
tám trăm, chín trăm, **một nghìn**.



$$\begin{aligned}10 \text{ trăm} &= 1 \text{ nghìn} \\&1000\end{aligned}$$



**Các số: 100, 200, 300, 400, 500, 600, 700, 800, 900
là các số tròn trăm.**

Các số từ 100 đến 900 có đặc điểm gì chung?

Các số từ 100 đến 900 đều có 2 chữ số 0 đứng cuối.

Số một nghìn là số có **bốn** chữ số
gồm một chữ số **1** và ba chữ số **0** liền sau.

1000



10 đơn vị = 1 chục



➤ 1 chục = 10 đơn vị

10 chục = 1 trăm



➤ 1 trăm = 10 chục

**10 trăm = 1 nghìn
1 000**



➤ 1 nghìn = 10 trăm

1

Viết số, đọc số theo mẫu

	Viết số	Đọc số
	100	một trăm
	200	hai trăm
	500	năm trăm

	Viết số	Đọc số
	700	bảy trăm
	800	tám trăm
	1000	một nghìn



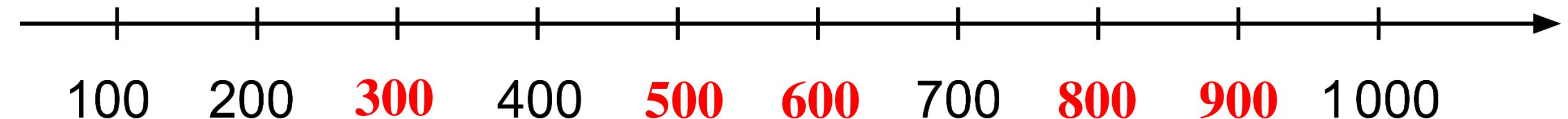
Thứ ... ngày ... tháng... năm 2022

Toán

**ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN
TIẾT 2**

1 2 3 4 5 6 7

2 Đọc các số tròn trăm từ 100 đến 1 000.

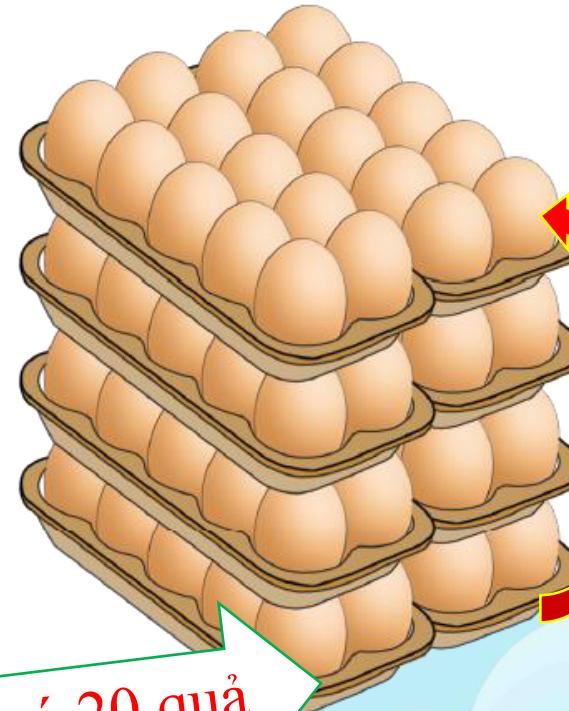
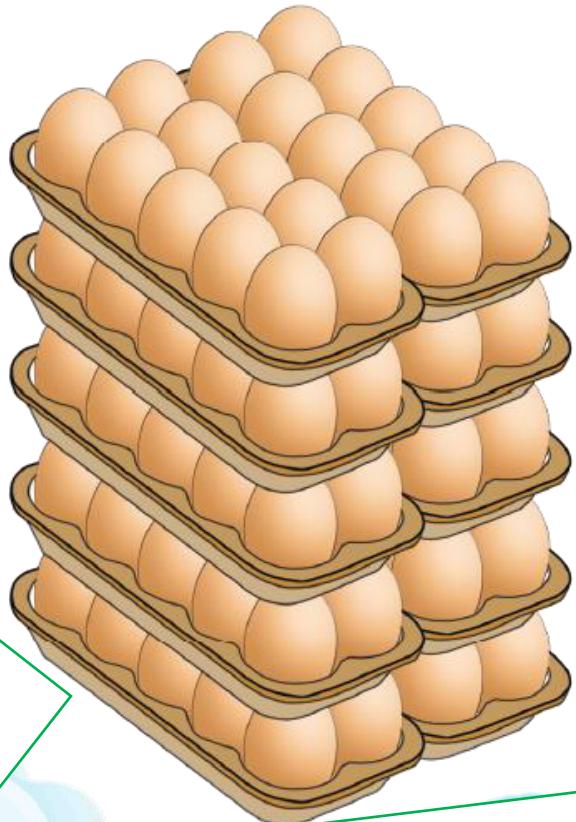


3 Số?

Có 1 trăm và . 8 , chục quả trứng

Có 5 khay

Mỗi khay có 20 quả

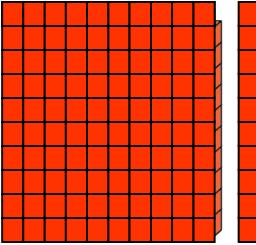
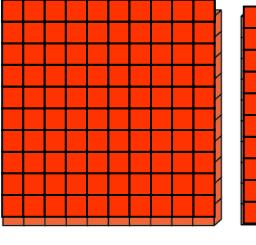
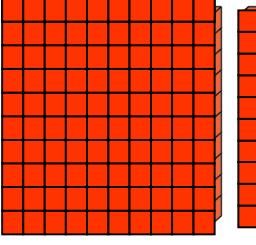


Có 4 khay

Mỗi khay có 20 quả

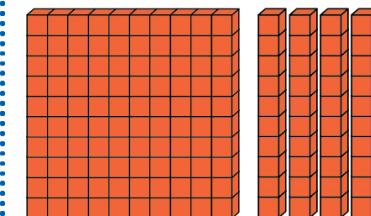
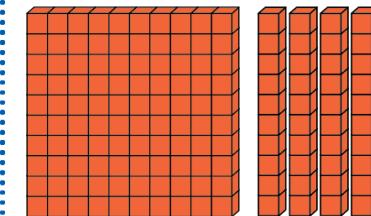
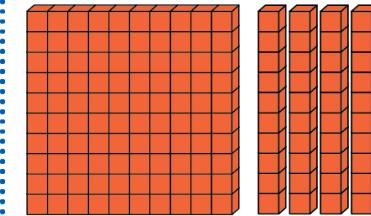
4

Viết và đọc các số tròn chục từ 110 đến 200.

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	1	1	0	11 0	một trăm mười
	1	2	0	12 0	một trăm hai mươi
	1	3	0	13 0	một trăm ba mươi

4

Viết và đọc các số tròn chục từ 110 đến 200.

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	1	4	0	140	một trăm bốn mươi
	1	5	0	150	một trăm năm mươi
	1	6	0	160	một trăm sáu mươi

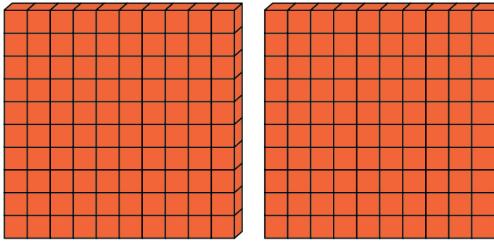
4

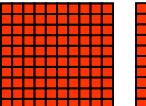
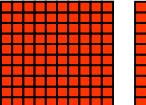
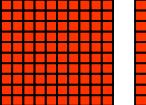
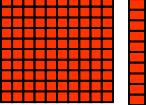
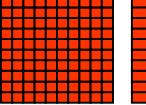
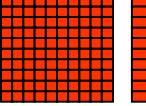
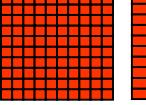
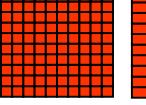
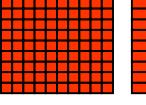
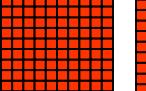
Viết và đọc các số tròn chục từ 110 đến 200.

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	1	7	0	17 0	một trăm bảy mươi
	1	8	0	18 0	một trăm tám mươi
	1	9	0	19 0	một trăm chín mươi

4

Viết và đọc các số tròn chục từ 110 đến 200.

Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	2	0	0	200 hai trăm

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	1	1	0	110	một trăm mươi
	1	2	0	120	một trăm hai mươi
	1	3	0	130	một trăm ba mươi
	1	4	0	140	một trăm bốn mươi
	1	5	0	150	một trăm năm mươi
	1	6	0	160	một trăm sáu mươi
	1	7	0	170	một trăm bảy mươi
	1	8	0	180	một trăm tám mươi
	1	9	0	190	một trăm chín mươi
	2	0	0	200	hai trăm



Thứ ... ngày ... tháng... năm 2022

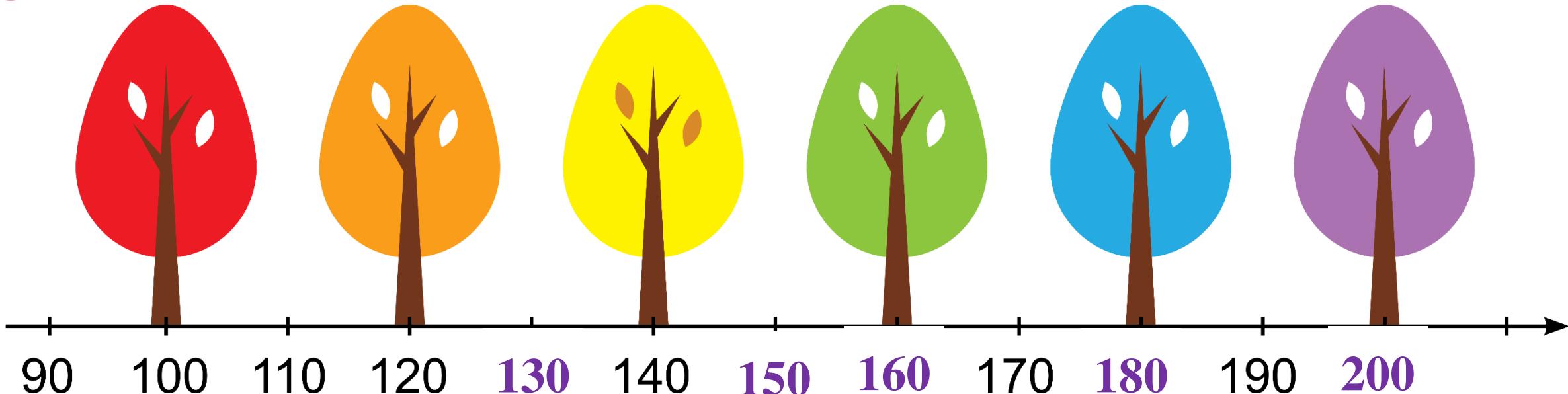
Toán

**ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN
TIẾT 3**

1 2 3 4 5 6 7

5

Mỗi con chim sẽ bay đến cây nào?



Một trăm tam mươi

180



Một trăm sáu mươi

160



Hai trăm

200

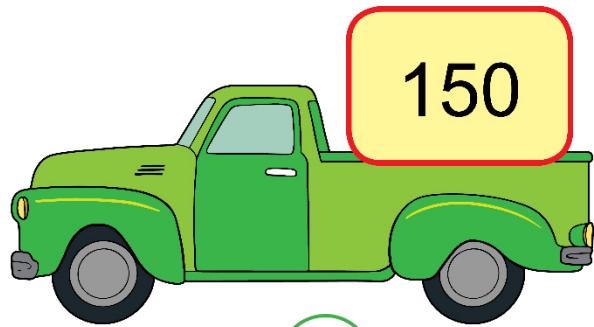
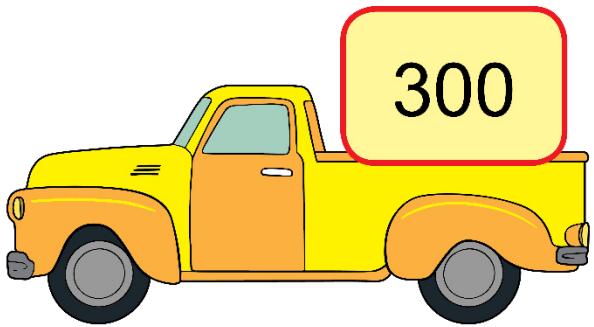
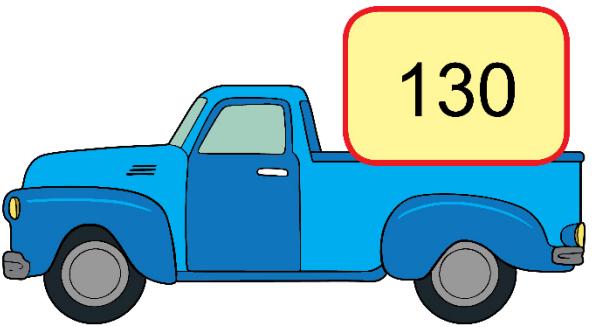
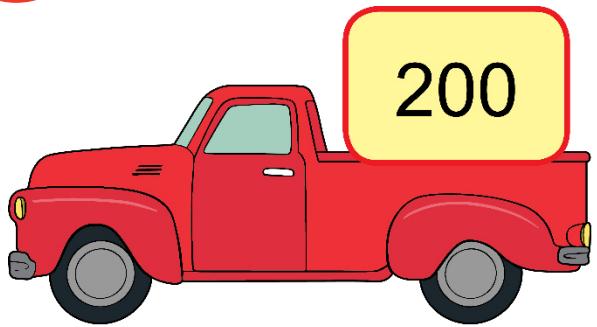


Một trăm hai mươi

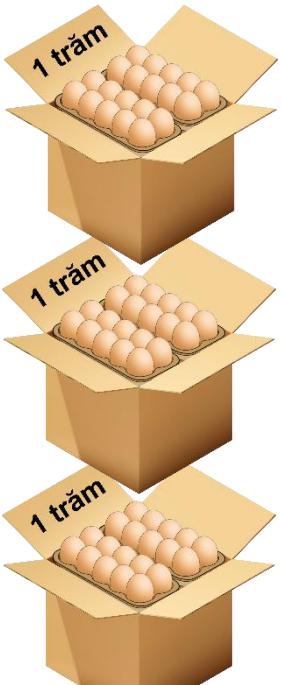
120

6

Xếp trứng gà lên xe.

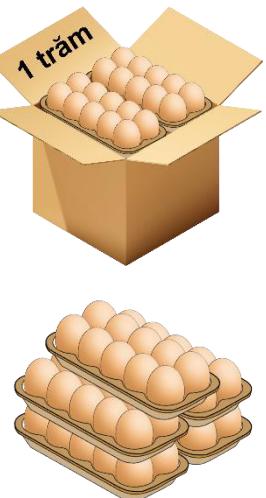


a



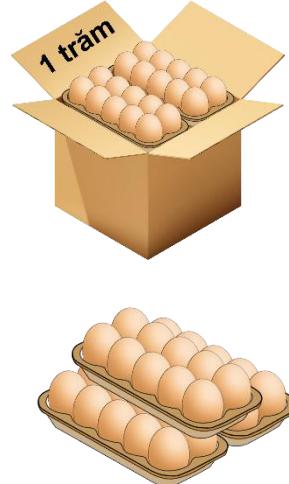
300

b



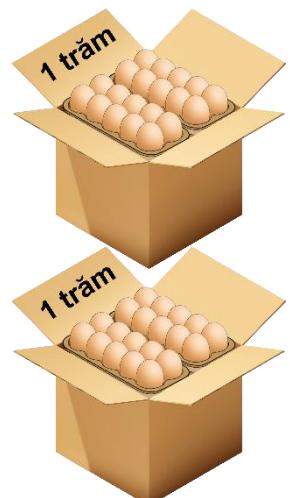
150

c



130

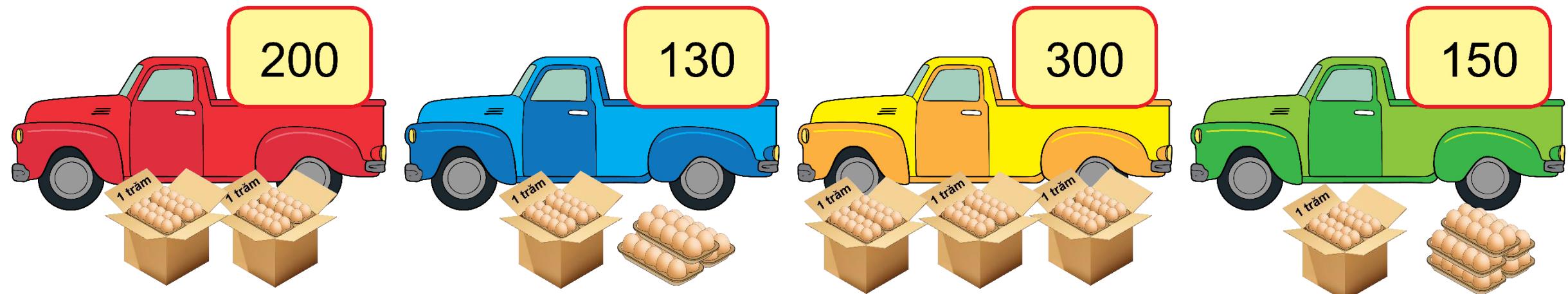
d



200

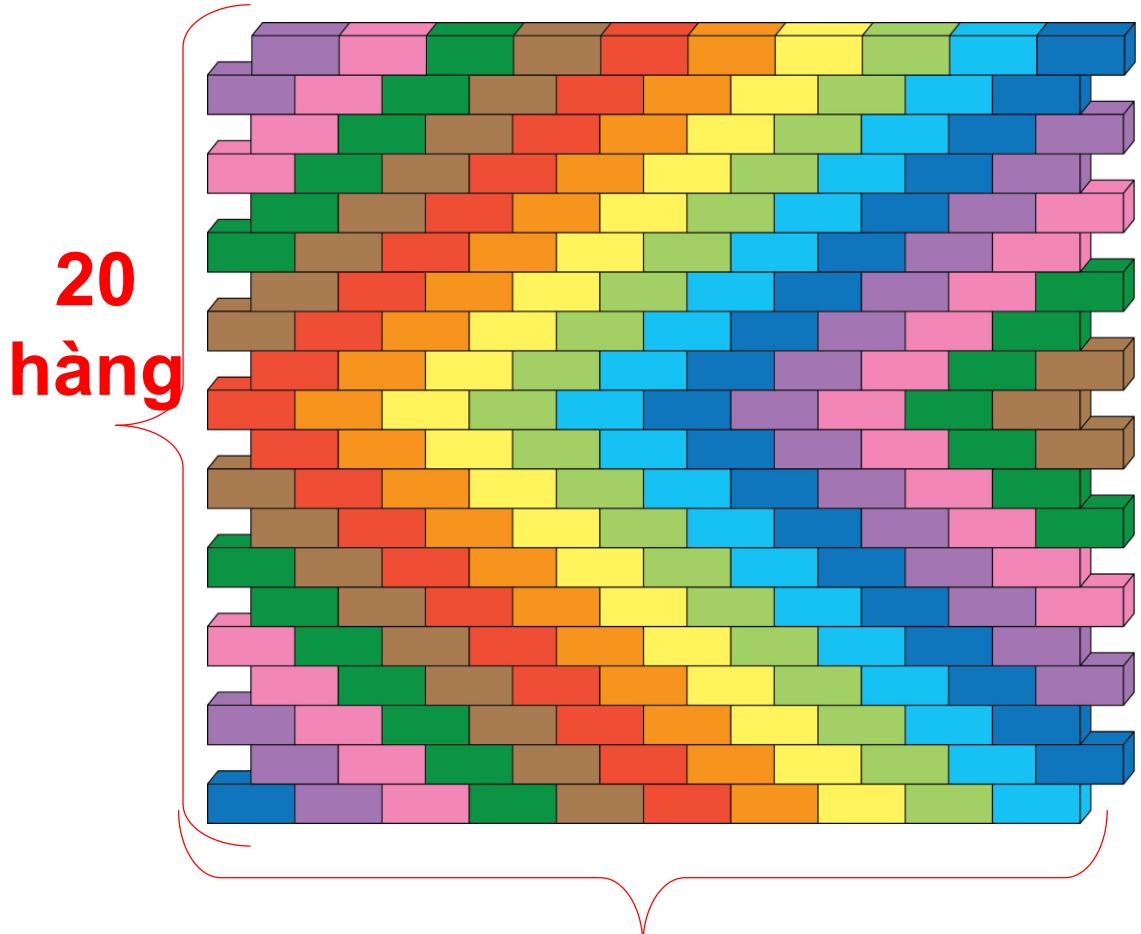
6

Xếp trứng gà lên xe.





Quan sát bức tường gạch.



Số?



- a) Mỗi hàng có **10** viên gạch.
- b) Có tất cả **200** viên gạch.
- c) Mỗi màu có bao nhiêu viên gạch?

20 viên									

10 viên



Năm trăm viết là?

500

Trở về



1000 đọc là?

Một nghìn

Trở về

Đọc dãy số sau:

100, 200, 300, 400, 500,
600, 700, 800, 900, 1000

Trở về

Đọc dây số sau:

110, 120, 130, 140, 150,
160, 170, 180, 190, 200

Trở về



Tạm biệt
và hẹn gặp lại

1 2 3 4 5 6 7